

Số: 218/2020/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 330/2020/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Hoàng M, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Số 375, ấp P, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Hoàng M và chị Nguyễn Thị Lệ T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Võ Hoàng M và chị Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Võ Thị Ngọc Thúy, sinh ngày 15/02/2013 cho chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Võ Thị Ngọc Thúy hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

Chị Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu anh Võ Hoàng M có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Võ Thị Ngọc Thúy.

Chị Nguyễn Thị Lệ T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Võ Hoàng M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản: Anh Võ Hoàng M và chị Nguyễn Thị Lệ T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Võ Hoàng M và chị Nguyễn Thị Lệ T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Võ Hoàng M tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/ 0005915 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Anh M được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã A, huyện T, An Giang;  
(GCNKH số 17 ngày ĐK 14/5/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

**Trần Văn Kiến**